

THE CULTURE AND HISTORY VALUE OF RELIC MONUMENTS: PHJIA MI TEMPLE AND LINH QUANG PAGODA

Nguyen Van Tien^a, Nguyen Van Bach^b

^a Thai Nguyen University of Sciences; Email: tiennv@tnus.edu.vn

^b Viet Bac College of Culture and Arts; Email: nguyenhongbachvhnt@gmail.com

Received: 15/01/2024; Reviewed: 13/4/2024; Revised: 25/4/2024; Accepted: 10/5/2024; Released: 21/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/256>

This is a cluster of relics with unique architecture and customs such as offering buffalo shit and planting rice during traditional festivals. Phjia Mi Temple has a direct connection to the relics of Linh Quang Pagoda (located in Na Chua village, Hung Son commune, Trang Dinh district), forming a unique cluster of relics and playing an important role in the spiritual and religious life not only of the people of Hung Son commune but also of the entire That Khe field area, Trang Dinh district (Lang Son province). Therefore, when restoring Linh Quang Pagoda, it is necessary to pay attention to Phjia Mi Temple to create a mutual relationship and help these relics promote their value in contemporary life.

Keywords: Ba Mi Temple; Phjia Mi temple; Hung Son commune; Trang Dinh district.

1. Đặt vấn đề

Cụm di tích Đền Phjia Mi và chùa Linh Quang mặc dù đã có khá nhiều tài liệu nghiên cứu nhưng về cơ bản vẫn chỉ chiếm số lượng khá khiêm tốn so với quy mô của cụm di tích này. Do vậy, cần thiết phải tiến hành nghiên cứu, sưu tầm để xây dựng kho tư liệu có tính khoa học và thực tiễn về di tích đền Phjia Mi, chùa Linh Quang (thôn Nà Chùa, xã Hùng Sơn, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn). Trong quá trình nghiên cứu về các di tích này, chúng tôi nhận thấy, mặc dù số lượng tài liệu được in thành sách còn khiêm tốn nhưng những tư liệu trong dân gian về đền Phjia Mi và chùa Linh Quang như truyền thuyết, cổ tích, ký ức của những nhân chứng,... hiện nay còn rất phong phú. Do đó, cần thiết phải tiến hành khai thác tư liệu trước khi những nhân chứng di tích không còn đủ minh mẫn. Việc xây dựng được kho tư liệu sẽ giúp ích rất lớn cho công tác khôi phục di tích và lễ hội. Đồng thời, hệ thống tư liệu sẽ giúp các nhà quản lý và các chuyên gia tìm ra hướng để nâng cao công tác tổ chức lễ hội sau này.

2. Tổng quan nghiên cứu

Do có vị trí quan trọng trong văn hóa, tín ngưỡng của huyện Tràng Định (tỉnh Lạng Sơn) nói chung và xã Hùng Sơn nói riêng qua nhiều thời kỳ nên bước đầu, đã có một số tài liệu viết về cụm di tích đền Phjia Mi và chùa Linh Quang. Trong đó phải kể đến một số nghiên cứu tiêu biểu như:

Cuốn *Bắc Thành địa dư chí lược* (A.1565/2, Q.11, 18a) (Mã số sách trong kho tư liệu của viện nghiên cứu Hán Nôm) do tác giả Nguyễn Đông Khê sao lục năm Thiệu Trị thứ 5 (tức năm 1845) thời nhà Nguyễn. Trong cuốn sách này, Nguyễn Đông Khê đã giới thiệu sơ lược về di tích đền Phjia Mi dưới tên gọi đền Ba Mi (巴猫祠).

Đây là cuốn sách cổ nhất viết về di tích đền Phjia Mi mà chúng tôi sưu tập được. Nội dung mô tả về đền Phjia Mi trong tài liệu này được sách *Đại Nam nhất thống chí* kê thừa. Như vậy, trong các thư tịch cổ, di tích đền Phjia Mi được khảo sát trước chùa Linh Quang.

Cuốn *Đại Nam nhất thống chí* (A.69.2) tập IV do Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn và ấn tống năm 1882 thời vua Tự Đức. Cuốn sách đã điếm qua những thông tin cơ bản về 02 di tích đền Phjia Mi và chùa Linh Quang như thời gian, địa điểm xây dựng, đối tượng thờ phụng cũng như phạm vi ảnh hưởng của di tích trong dân gian. Đây là căn cứ cơ bản để các công trình nghiên cứu tiếp theo về các di tích này.

Năm 1981, tác giả Nguyễn Trí Công thực hiện và bảo vệ thành công đề tài tốt nghiệp Đại học khoa sư trường Đại học tổng hợp Sư bộ khảo sát về Mo của người Tày, Nùng ở huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn. Trong tài liệu này, tác giả Nguyễn Trí Công đã có những khảo sát khá chi tiết về tục thờ Nùng Trí Cao và lễ hội đền Phjia Mi trong quá khứ. Đề tài này là tư liệu rất quan trọng không chỉ cho quá trình nghiên cứu về di tích, lễ hội đền Phjia Mi mà còn là căn cứ khoa học để khôi phục lễ hội này.

Năm 2002, ông Hoàng Văn Bông ở xã Đại Đồng, huyện Tràng Định đã ghi chép lại những thông tin về chùa Linh Quang và đền Phjia Mi dựa theo ký ức của chính mình. Trong đó, tác giả Hoàng Văn Bông chủ yếu ghi chép về kiến trúc và hệ thống tượng thờ trong chùa Linh Quang. Bản chép tay này hiện nay đang được lưu giữ tại Phòng Văn hóa và Thông tin huyện Tràng Định.

Năm 2011, tác giả Hoàng Văn Páo viết về di tích chùa Linh Quang trong cuốn *Vài nét về văn hóa và địa danh văn hóa Lạng Sơn*. Trong phần nội dung,

tác giả khảo sát khá sâu di tích và cung cấp nhiều thông tin hơn các cuốn sách viết thời nhà Nguyễn.

Năm 2017, nhóm học sinh trường THPT huyện Trảng Định thực hiện nghiên cứu về Kiến trúc di tích chùa Linh Quang, xã Hùng Sơn. Nghiên cứu được xây dựng dựa trên tư liệu hồi cố của các nhân chứng đã từng chứng kiến sự hiện diện của chùa Linh Quang trong quá khứ. Mặc dù được thực hiện bởi nhóm tác giả chưa được đào tạo kỹ năng nghiên cứu khoa học nhưng công trình bước đầu đã có những mô tả khá quan trọng về di tích này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Để có thể đưa ra các quan điểm và nhìn nhận khách quan và khoa học về di tích đền Phjia Mi, chùa Linh Quang, nhóm tác giả chủ yếu sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học. Với phương pháp này, nhóm tác giả vừa là cư dân bản địa vừa đóng vai trò là nhà khảo sát để phỏng vấn những người dân sống xung quanh và lãnh đạo địa phương. Ngoài ra, nhóm tác giả còn sử dụng thêm phương pháp phân tích, tổng hợp và thông kê để làm sáng tỏ vấn đề nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Đáp ứng nhu cầu trong đời sống tinh thần của nhân dân

Ở huyện Trảng Định, ngoài đền Phjia Mi và chùa Linh Quang thì còn có rất nhiều ngôi đình, chùa khác như đình Nà Mè, đình Pò Sliêng (xã Tri Phương), đình Pjai Phát (xã Đề Thám), chùa Thả Và (xã Chi Lăng), Hội Quán Thất Khê,... Các di tích này đều hiện diện trong thời kỳ Quốc sử quán triều Nguyễn biên soạn sách *Đại Nam nhất thống chí*. Tuy nhiên, chỉ có đền Phjia Mi và chùa Linh Quang được lựa chọn để có tên trong cuốn sách này. Như vậy, có thể thấy được tầm quan trọng của 02 di tích trong đời sống tín ngưỡng của cư dân Trảng Định đương thời. Bằng phương pháp suy luận logic, chúng ta có thể thấy rằng mỗi di tích trong cụm di tích này có một vai trò riêng và tạo nên một chỉnh thể thống nhất trong thực hành nghi lễ của nhân dân các dân tộc vùng cánh đồng Thất Khê. Vai trò này được thể hiện một cách rõ ràng thông qua lễ hội truyền thống.

Lễ hội đền Phjia Mi và lễ hội chùa Linh Quang được tổ chức đồng thời vào ngày 12 tháng tư âm lịch. Quảng thời gian này vừa trùng với lễ Phật Đản lại vừa trùng vào lịch tiết nông nghiệp. Như vậy, mục tiêu chung của 02 lễ hội này là cầu cho mưa thuận gió hòa, nhân khang vật thịnh và kỷ niệm ngày Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giáng sinh. Tuy nhiên, do Phật giáo ở vùng người Tày, Nùng Lạng Sơn là Phật giáo dân gian (theo nhà nghiên cứu Ngô Đức Thịnh trong cuốn *Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa Việt Nam* với nhiều yếu tố gắn với tín ngưỡng dân gian hơn là hệ thống giáo lý, kinh sách. Do đó, việc kỷ niệm sự giáng sinh của Đức Phật chỉ là phần phụ so với niềm tin vào tín ngưỡng nông nghiệp. Điều cần lưu ý ở đây là thực hành lễ nghi nông nghiệp có nhiều đặc điểm khác với thực hành

lễ nghi Phật giáo. Cụ thể, thực hành lễ nghi nông nghiệp sử dụng hy lễ (lễ vật sát sinh bằng đồ chay như Phật giáo. Điều này liên đới tới một vấn đề là nếu mở hội cúng thần linh mà chỉ dùng đồ chay theo lối nhà Phật mà không sử dụng hy lễ thì liệu có đảm bảo niềm tin nông nghiệp được thỏa mãn hay không? Vì vậy, có thể thấy vai trò của đền Phjia Mi trong lễ hội của xã Hùng Sơn chính là nơi dâng hiến hy lễ. Theo đó, việc cúng chay ở chùa Linh Quang và cúng sát sinh theo nghi lễ nông nghiệp tại đền Phjia Mi tạo nên thế cân bằng vững chắc cho niềm tin vào sự phù trợ của thần linh đối với mùa màng.

4.2. Phản ánh những nét đặc sắc trong tín ngưỡng thờ nhân thần và tín ngưỡng nông nghiệp trong tục thờ Nùng Trí Cao tại đền Phjia Mi

Một là, Nùng Trí Cao trong hình tượng thần nông

Do Nùng Trí Cao mang họ Nùng/Nông nên dân gian còn gán ghép cho ngài chức năng của một vị thần nông nghiệp theo đúng nghĩa. Thông qua các hoạt động trong lễ hội đền Phjia Mi, chúng ta càng thấy rõ hình tượng này.

Phân bón là một trong bốn yếu tố tối quan trọng của nông nghiệp, được nhân mạnh trong câu tục ngữ “nhất nước, nhì phân, tam cần, tứ giống”. Phân bón là thứ làm cho đất đai trở nên màu mỡ, nhờ đó mà cây trồng mới có đủ chất dinh dưỡng để sinh sôi và phát triển. Nếu không được bón phân thì ruộng đất sẽ bạc màu, cần cỗi. Vì vậy, nên phân bón là một yếu tố cũng được tôn vinh trong tín ngưỡng nông nghiệp. Tục cúng phân trâu tại đền Phjia Mi chính là biểu hiện sự tôn vinh vai trò của phân bón trong sản xuất nông nghiệp. Đây là điểm rất đặc sắc của lễ hội đền Phjia Mi mà hiếm nơi có được. Ở đây, phân không phải là thứ ô uế mà được tôn vinh một cách rất trang trọng và trở thành vật phẩm cao quý để dâng lên thần linh. Đó cũng là lời ước nguyện và cầu mong cho đất đai màu mỡ để ngô lúa trở nhiều bông. Ngoài đền Phjia Mi thì ở một số địa phương ở miền xuôi cũng có tục thờ phân bón thông qua hèm dùng chuỗi cúng thánh và hình tượng các vị thành hoàng làm nghề gặt phân.

Khi cúng Nùng Trí Cao tại đền Phjia Mi, chủ tế luôn nhân mạnh lời cầu khẩn thần linh ban cho mưa thuận gió hòa, nhân khang vật thịnh và quốc thái dân an. Theo truyền ngôn của các cụ cao niên ở Trảng Định thì cứ mỗi khi hội đền Phjia Mi kết thúc thì sẽ có mưa to đổ xuống cánh đồng Thất Khê để người dân cấy cây, bước vào vụ mùa. Đồng thời, chỉ bắt đầu từ sau khi tổ chức lễ hội đền Phjia Mi thì toàn dân mới được phép động thổ (Theo ông Ma Văn Sinh, thôn Nà Cà, xã Hùng Sơn).

Như vậy, Nùng Trí Cao lúc này không còn chỉ là một vị anh hùng trong lịch sử và truyền thuyết mà đã trở thành vị thần nông thực sự với quyền năng ban cho mưa gió thuận hòa, ban cho đất đai màu mỡ, bảo hộ cho mùa màng bội thu và nhất là quyền giám sát hoạt động canh tác nông nghiệp.

Hai là, Nùng Trí Cao trong hình tượng thành

hoàng, sơn thần

Tuy đền Phjia Mi hiện nay chỉ còn lại một gian nhỏ được dựng lại để thờ thần linh và lễ hội đền Ba Mi không còn được tổ chức nhưng với nhân dân xã Hùng Sơn, huyện Trảng Định, Nùng Trí Cao vẫn có vai trò nhất định trong đời sống tâm linh. Khi gia đình nào có các công việc liên quan đến tín ngưỡng thì đều đến đền để xin phép thần linh. Ngoài ra, khi các thầy cúng (mo, then, táo) ở xung quanh khu vực các xã Hùng Sơn, Đê Thám, Đại Đông thực hành nghi lễ thì đều phải thỉnh mời Nùng Trí Cao về dự lễ. Các thầy cúng thường gọi Nùng Trí Cao là “*slán Phjia Mi*” tức là thần trong đền Phjia Mi (hoặc cũng có thể hiểu là vị thần cai quản núi Phjia Mi) (Theo ông Nguyễn Văn Thọ, nghệ nhân thực hành then tâm linh ở xã Đê Thám, huyện Trảng Định, Lạng Sơn). Trước đây, những thầy mo ở khu vực cánh đồng Thất Khê khi mới trải qua nghi lễ cấp sắc (*piám mo*) đều phải đến đền Phjia Mi để lễ thần (*pái slán*). Thần trong đền Phjia Mi trở thành một trong những vị thần rất linh thiêng của huyện Trảng Định cùng với thần Keng Ca, thần Phjia Món, thần Thả Và và thần Kéo Lếch (Công, 1980).

Trong lễ hội chùa Linh Quang, bên cạnh cúng Phật thì thầy mo bao giờ cũng thỉnh mời cả Nùng Trí Cao và A Nùng về chứng giám lễ nghi với tư cách là một vị “quan lớn” của bản làng (Theo ông Đàm Văn Trọng, thầy mo thường cúng tại lễ hội chùa Linh Quang). Điều này cho thấy, Nùng Trí Cao thực sự hiện diện trong đời sống cộng đồng Tày, Nùng ở nơi này với tư cách là thành hoàng làng, có nhiệm vụ bảo vệ, chở che và ban những điều may mắn đến cho con người.

Trong quá trình hoàn thiện ngôi đền Phjia Mi mới trên nền cũ, nhân dân đã cung tiến vào đền một pho tượng quan văn đội mũ cánh chuồn. Đây là di tích duy nhất trong hệ thống đền, miếu của người Tày, Nùng ở huyện Trảng Định có tượng thờ. Khi chúng tôi tiến hành hỏi sâu thì nhiều cụ trong làng Bản Chu trả lời đây là pho tượng sơn thần Phjia Mi. Như vậy, có thể thấy, tín ngưỡng thờ Nùng Trí Cao đã dung hòa với tín ngưỡng thần núi Phjia Mi. Nói cách khác Nùng Trí Cao cũng hiện diện trong tín ngưỡng Tày, Nùng vùng cánh đồng Thất Khê với tư cách là sơn thần.

Ba là, Nùng Trí Cao trong hình tượng là tổ tiên của các dòng họ.

Trong tâm thức người Tày, Nùng, đặc biệt là người Nùng ở vùng Cao Bằng, Lạng Sơn và người Choang ở Trung Quốc, Nùng Trí Cao cũng hiện diện với tư cách là tổ tiên của dòng họ. Minh chứng rõ rệt nhất cho hình tượng này chính là quan niệm về nguồn gốc các loại xôi, bánh dùm trong các lễ, Tết truyền thống như xôi cầm, bánh cóc mò, bánh vát vai đều liên quan đến sự nghiệp của Nùng Trí Cao. Những món ăn này là sản vật quý giá mà con người trang trọng dâng lên các bậc tổ tiên. Do sự tích các món ăn này liên quan đến Nùng Trí Cao nên việc người Tày, Nùng chọn để dâng lên tổ tiên nhất định có câu nói đến quan niệm coi Nùng Trí Cao cũng

tổ tiên của dòng tộc. Đối với người Tày, Nùng ở Việt Nam, cụ thể là các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và một phần tỉnh Bắc Kạn (nơi phổ biến tín ngưỡng thờ Nùng Trí Cao), cứ đến mùng 3 tháng 3 âm lịch thì đồng bào tổ chức cúng bái tổ tiên và táo mộ ông bà. Có lẽ đây là dấu hiệu thể hiện ảnh hưởng của tín ngưỡng thờ Nùng Trí Cao.

Ngoài ra, ở một số dòng họ người Nùng ở các xã, thị trấn thuộc khu vực cánh đồng Thất Khê và Tri Phương, Quốc Khánh còn thờ Nùng Trí Cao với tư cách là vị thần canh giữ cửa nhà với những tên gọi khác nhau như *phji hang chàn* (ma cuối sào), *phji An Phú* (An Phú tướng quân - Nùng Trí Cao). Đồng bào cho rằng việc thờ vị thần linh này có tính sự truyền thừa theo dòng họ và là vị thần bảo hộ cho gia đình được bình an. Từ đây, có thể thấy, Nùng Trí Cao từ một vị anh hùng của dòng họ Nùng/ Nông đã thực sự trở thành một vị tiên hiền đáng kính của cộng đồng Tày, Nùng. Sự thờ phụng Nùng Trí Cao với tư cách là tổ tiên của dòng họ tuy không được thể hiện đậm nét bằng việc thờ bài vị, tranh hay lập ban thờ riêng trong nhà nhưng được thể hiện qua cách giải thích về ý nghĩa các lễ vật dâng tiến cũng như các lễ, tiết liên quan đến hành trạng và sự nghiệp của Nùng Trí Cao. Có thể coi nó như một mã văn hóa chung liên kết các dòng họ với vị anh hùng họ Nùng từ đời này qua đời khác mà khi giải mã ra, ta có thể thấy đó là sự hiện hữu của tín ngưỡng thờ anh hùng và là sợi dây kết nối tinh thần đoàn kết dân tộc.

4.3. Phản ánh mức độ phát triển kinh tế - xã hội của huyện Trảng Định đương thời

Mặc dù, di tích đền Phjia Mi và chùa Linh Quang hiện nay đã không còn nguyên vẹn. Tuy nhiên, qua khảo sát những di vật còn lại của các di tích như nền, móng, chân cột đá, một số trán bia bị vỡ,... chúng ta cũng có thể hình dung được quy mô của ngôi đền và chùa này khi còn hiện diện là khá lớn. Đồng thời, theo tư liệu hồi cố của các nhân chứng mà chúng tôi đã khảo sát thì bên cạnh quy mô, đền Phjia Mi và chùa Linh Quang còn có hệ thống tượng thờ (chùa), rồng châu, các hoành phi câu đối, hệ thống cửa võng, giếng trời, đao đình,... khá cầu kỳ và tinh xảo. Như vậy, có thể thấy rằng, để xây dựng được các ngôi đình, đền, chùa với quy mô lớn và nội thất sang trọng như vậy thì đời sống kinh tế của vùng đó phải thực sự phát triển ở mức độ cao. Điều này cho thấy vai trò quan trọng của vùng Trảng Định trong mắt xích kinh tế của cả khu vực biên giới Việt Trung đương thời.

4.4. Phản ánh quá trình phát triển của các dòng họ phiên thân

Sự hiện diện của đền Phjia Mi và chùa Linh Quang có vai trò quan trọng của họ Nguyễn Công, Nguyễn Khắc. Nói cách khác, rất có thể 02 di tích này do các dòng họ phiên thân đứng lên xây dựng vì họ có cả tiềm lực kinh tế và quyền lực chính trị. Việc xây dựng đền Phjia Mi và chùa Linh Quang không chỉ nhằm khẳng định vị thế, vai trò của Bản Chu là trung tâm kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội của cả huyện Trảng Định trong thời kỳ đương thời

trên cả mặt thần quyền và chính quyền mà còn là cách đề các họ phiến thân thực hành các niềm tin tín ngưỡng, tôn giáo như ở cổ hương (Nghệ An, Hà Tĩnh) của họ.

5. Thảo luận

Hiện nay, cả 02 di tích này đều đã không còn nguyên vẹn về diện tích và kiến trúc. Đối với đền Phjia Mi, tuy đã xây dựng lại đền nhưng do không gian quá nhỏ cũng như kiến trúc không đặc sắc và tương xứng nên khiến việc nhận diện di tích rất khó khăn. Thậm chí, có người còn cho rằng đây là miếu Thổ Công chứ không phải đền. Còn với chùa Linh Quang, mặc dù đã có một ngôi miếu nhỏ được xây trên nền chùa nhưng về cơ bản vẫn chỉ mang tính chất tạm bợ. Như vậy, vô hình chung, các di tích đang bị mất đi vai trò và vị trí của mình trong hệ thống thiết chế tín ngưỡng, tôn giáo. Do đó, nhất thiết phải xây dựng lại chùa Linh Quang và đền Phjia Mi theo tư liệu hồi cố của các nhân chứng đã từng chứng kiến sự hiện diện của 02 di tích này. Tuy nhiên, khi khôi phục cần phải rất lưu ý đến vai trò của cộng đồng trong việc quản lý, bảo lưu và phát

huy giá trị di tích.

6. Kết luận

Cụm di tích đền Phjia Mi và chùa Linh Quang có nhiều giá trị như phản ánh phong tục tập quán truyền thống, phản ánh niềm tin lễ nghi nông nghiệp, tín ngưỡng thờ nhân thần,... Tuy nhiên, do nhiều điều kiện gồm cả khách quan và chủ quan nên các di tích đã không còn nguyên vẹn như ban đầu. Do đó, chúng tôi chỉ đưa ra những sơ lược ban đầu chứ chưa thể đánh giá một cách đầy đủ và chi tiết các giá trị của 02 di tích này.

Hiện nay, huyện Trảng Định đang có chủ trương khôi phục di tích chùa Linh Quang. Đây là việc làm rất đáng hoan nghênh, kịp thời và phù hợp với chủ trương chung của Đảng, Nhà nước, địa phương về bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc cũng như phát triển Du lịch. Tuy nhiên, vì chùa Linh Quang chỉ là một thành tố cơ bản của cụm di tích có tính liên đới với nhau, do vậy cũng phải có sự quan tâm đầu tư di tích đền Phjia Mi. Cần tạo sự tương ứng giữa 02 di tích thì mới phát huy được hết những giá trị của chùa Linh Quang trong thời kỳ hiện nay.

Tài liệu tham khảo

- Công, N. T. (1980). *Sơ lược khảo sát về Mo của người Tày, Nùng ở huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn*. Luận văn tốt nghiệp chuyên ngành lịch sử, Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội.
- Huỳnh, N. Q. (2011). *Thổ ty Lạng Sơn trong lịch sử*. Lạng Sơn: Nxb. Văn hóa dân tộc, Hội Văn học nghệ thuật tỉnh Lạng Sơn.
- Liên, N. S (2004). *Đại Việt sử ký toàn thư. Tập I*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa thông tin.
- Thư, H. V., & Lô, L. V. (1984). *Văn hóa Tày, Nùng*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa.

- Ủy ban nhân dân huyện Trảng Định. (1999). *Địa chí huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn*. Công ty in Lạng Sơn.
- Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam, Viện Sử học, (1971). *Đại Nam nhất thống chí. Quyển số IV*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.
- Viện nghiên cứu Hán - Nôm, Sở Văn hóa, Thông tin Lạng Sơn. (1998). *Tục lệ Lạng Sơn*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa dân tộc.
- Yên, N. T. (2006). *Tín ngưỡng dân gian Tày, Nùng*. Hà Nội: Nxb. Khoa học xã hội.

GIÁ TRỊ LỊCH SỬ - VĂN HOÁ CỤM DI TÍCH ĐỀN PHJIA MI VÀ CHÙA LINH QUANG

Nguyễn Văn Tiến^a; Nguyễn Văn Bách^b

^aTrường Đại học Khoa học Thái Nguyên; Email: tienvn@tnus.edu.vn

^bTrường Cao đẳng Văn hoá Nghệ thuật Việt Bắc; Email: nguyenhongbachvht@gmail.com

Nhận bài: 15/01/2024; Phản biện: 13/4/2024; Tác giả sửa: 25/4/2024; Duyệt đăng: 10/5/2024; Phát hành: 21/6/2024

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/256>

Đây là cụm di tích có kiến trúc và các tục hèm độc đáo như tục cúng phân trâu, tục cấy lúa trong lễ hội truyền thống. Đền Phjia Mi có mối liên hệ trực tiếp đối với di tích chùa Linh Quang (toạ lạc tại thôn Nà Chùa, xã Hùng Sơn, huyện Trảng Định), tạo thành một cụm di tích độc đáo và có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần, tín ngưỡng không chỉ của nhân dân xã Hùng Sơn mà còn là của cả vùng cánh đồng Thất Khê, huyện Trảng Định (tỉnh Lạng Sơn). Do vậy, khi khôi phục chùa Linh Quang thì rất cần quan tâm đến đền Phjia Mi để tạo nên mối tương hỗ và giúp các di tích này phát huy được giá trị trong đời sống đương đại.

Từ khóa: Đền Ba Mi; Đền Phjia Mi; Xã Hùng Sơn; Huyện Trảng Định.